

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 03 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Sương
- Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1959 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); vợ Phạm Ngọc C và 02 người con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990).

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 05/6/2023, Trần Văn H bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chấp hành xong ngày 04/7/2023.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: Bà Nguyễn Thị T1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V; địa chỉ: Số A đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Ông Mai Văn X, sinh năm 1955; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

2/ Ông Phan Công T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

3/ Ông Võ Minh H1, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

4/ Ông Lê Nam T3, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

5/ Ông Trần Trung T4, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

6/ Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

7/ Ông Đoàn Văn T6, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

8/ Ông Phạm Văn N1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

9/ Ông Trần Văn K, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

10/ Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

11/ Ông Phan Tấn L1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

12/ Ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1962; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

13/ Ông Hà Văn M, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

14/ Ông Phan Thanh T8, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 16/9/2023, tại quán G, do ông Phan Thanh T8 ngụ ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long làm chủ. Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã H tiến hành kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng: Trần Văn H, Nguyễn Ngọc N, Phan Công T2, Nguyễn Văn T5, Lê Nam T3, Võ Minh H1, Mai Văn X, Đoàn Văn T6, Phạm Văn N1, Nguyễn Xuân D, Trần Văn K, Phan Tấn L1, Nguyễn Văn T7, Hà Văn M, Trần Trung T4 và Phan Thanh T8 có hành vi đá gá qua mạng ăn thua bằng tiền.

Tang vật thu được tại hiện trường gồm:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y15S, màu xanh, đã qua sử dụng của Trần Văn H.

- 01 điện thoại di động REDMI 9C màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc N.

Số tiền thu giữ trên người các đối tượng:

- Trần Văn H số tiền 2.150.000 đồng.

- Mai Văn X số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng.

- Phan Công T2 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng,

- Võ Minh H1 số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Ngọc N số tiền 480.000 đồng.

- Lê Nam T3 số tiền 1.180.000 đồng và 01 điện thoại di động Sam sung màu bạc, đã qua sử dụng.

- Trần Trung T4 số tiền 270.000 đồng.

- Nguyễn Văn T5 số tiền 250.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, đã sử dụng.

- Đoàn Văn T6 01 điện thoại di động Sam sung màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Phạm Văn N1 số tiền 180.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

- Trần Văn K 01 điện thoại di động N3 màu đen, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Xuân D số tiền 6.770.000 đồng.

- Phan Tấn L1 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Văn T7 số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đã qua sử dụng.

- Hà Văn M 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn H cùng các đối tượng Phan Công T2, Võ Minh H1, Mai Văn X, Lê Nam T3, Nguyễn Văn N2, Trần Trung T4 và Nguyễn Văn T5 thừa nhận đã tham gia chơi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà qua mạng thắng thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc như sau: Phan Công T2 sử dụng điện thoại di động hiệu VIVO Y15S của Trần Văn H để kết nối vào mạng internet rồi truy cập vào trang Web xemdaga.tv để phát trực tuyến trận đang đá tại T Campuchia cho Trần Văn H, Phan Công T2, Võ Minh H1, Mai Văn X xem. Nguyễn Ngọc N sử dụng điện thoại di động hiệu REDMI 9C kết nối vào mạng Internet rồi truy cập vào trang Web Daga88.com để phát trực tuyến các trận đang đá tại T Campuchia cho Lê Nam T3, Nguyễn Ngọc N, Trần Trung T4, Nguyễn Văn T5 xem. Lúc này trên màn hình 02 điện thoại sẽ phát

trực tiếp các trận gà đang đá tại T Campuchia, trên điện thoại sẽ hiển thị 01 bên gà được quần cựa sắt bằng băng keo màu đỏ, ký hiệu MERON và 01 bên được quần cựa sắt bằng băng keo màu xanh, ký hiệu WALA, từng trận sẽ có tỷ lệ ăn thua khác nhau được nhà cái trên mạng quy định sẵn, nhưng các đối tượng không có cá cược ăn thua với nhà cái trên mạng mà tự cá cược ăn thua bằng tiền với nhau, rồi dựa vào kết quả trận gà trên mạng để tính thắng thua. Các đối tượng tham gia chơi được 04 trận gà thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Trước khi đánh bạc Trần Văn H mang theo số tiền 2.150.000 đồng, sử dụng 150.000 đồng để chơi đánh bạc. Chơi 03 trận gà với Mai Văn X, mỗi trận đặt 20.000 đồng (01 trận thắng, 01 trận thua, 01 trận chưa phân thắng thua thì bị bắt), kết quả huề vốn; Mai Văn X mang theo số tiền 170.000 đồng, sử dụng 150.000 đồng để chơi đánh bạc, 20.000 đồng trả tiền nước. Chơi 03 trận gà với Trần Văn H, mỗi trận đặt 20.000 đồng (01 trận thắng, 01 trận thua, 01 trận chưa phân thắng thua thì bị bắt), kết quả huề vốn.

Phan Công T2 tham gia chơi 01 trận gà với Võ Minh H1, số tiền 20.000 đồng, kết quả chưa phân thắng thua; Võ Minh H1 mang theo số tiền 1.800.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để chơi đánh bạc. Chơi 01 trận gà với Phan Công T2, số tiền 20.000 đồng, kết quả chưa phân thắng thua thì bị bắt.

Nguyễn Ngọc N mang theo số tiền 480.000 đồng, sử dụng 80.000 đồng để chơi đánh bạc. Chơi 01 trận gà với Lê Nam T3, số tiền 30.000 đồng, kết quả chưa phân thắng thua; Lê Nam T3 mang theo số tiền 1.180.000 đồng, sử dụng 80.000 đồng để chơi đánh bạc. Chơi 01 trận gà với Nguyễn Ngọc N, số tiền 30.000 đồng, kết quả chưa phân thắng thua.

Trần Trung T4 mang theo số tiền 270.000 đồng, sử dụng 70.000 đồng để chơi đánh bạc. Chơi 01 trận gà với Nguyễn Văn T5, số tiền 10.000 đồng, kết quả chưa phân thắng thua; Nguyễn Văn T5 mang theo số tiền 250.000 đồng, sử dụng 50.000 đồng để chơi đánh bạc. Chơi 01 trận gà với Trần Trung T4, số tiền 10.000 đồng, kết quả chưa phân thắng thua.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trần Văn H đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tiếp tục vi phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y15S màu xanh, đã qua sử dụng và số tiền 2.150.000 đồng của Trần Văn H.

- 01 điện thoại di động REDMI 9C màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc N.

- Đối với đồ vật, tài liệu đã thu giữ của các đối tượng Phan Công T2, Nguyễn Văn T5, Lê Nam T3, Võ Minh H1, Mai Văn X, Đoàn Văn T6, Phạm Văn N1, Nguyễn Xuân D, Trần Văn K, Phan Tấn L1, Nguyễn Văn T7, Hà Văn M, Trần Trung T4, Nguyễn Ngọc N Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSTB ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với Phan Công T2, Võ Minh H1, Mai Văn X, Lê Nam T3, Nguyễn Văn N2, Trần Trung T4 và Nguyễn Văn T5 tham gia đánh bạc với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc không đủ định lượng để xử lý hình sự đồng thời bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở. Đối với anh Phan Thanh T8 có ngăn cản không cho bị cáo cùng các đối tượng khác đánh bạc trái phép và khi bị cáo cùng các đối tượng khác cá cược thì anh T8 không có ở quán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có cơ sở.

Riêng Đoàn Văn T6, Phạm Văn N1, Nguyễn Xuân D, Trần Văn K, Phan Tấn L1, Nguyễn Văn T7 và Hà Văn M chỉ ngồi uống nước không có tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn H về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y15S, màu xanh, đã qua sử dụng của Trần Văn H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu REDMI 9C, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc N; trả cho bị cáo H số tiền 2.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

- Bà Nguyễn Thị T1 bào chữa cho bị cáo Trần Văn H trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và Điều luật Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có công với cách

mạng, luôn chấp hành đúng pháp luật tại nơi cư trú, không có tình tiết tăng nặng; số tiền đánh bạc không lớn; có 03 tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 15.000.000 đồng. Miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn H: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 16/9/2023, tại quán G, do ông Phan Thanh T8 ngụ ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long làm chủ. Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã H tiến hành kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng: Trần Văn H (có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc), Nguyễn Ngọc N, Phan Công T2, Nguyễn Văn T5, Lê Nam T3, Võ Minh H1, Mai Văn X và Trần Trung T4 có hành vi đá gá qua mạng ăn thua bằng tiền và thu giữ các tang vật có liên quan. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng phạt nhưng vì ham mê cờ bạc bị cáo lao vào con đường phạm pháp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhằm đảm bảo tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có công với cách mạng (tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước), đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng của bị cáo sử dụng đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y15S, màu xanh, đã qua sử dụng của Trần Văn H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu REDMI 9C, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc N; trả cho bị cáo H số tiền 2.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

[2.5] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H thuộc đối tượng người có công với cách mạng được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số NQ 0006677 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình; 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y15S, màu xanh, đã qua sử dụng của Trần Văn H; 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu REDMI 9C, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc N.

- Trả lại bị cáo H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số NQ 0006677 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án, tài sản ngày 28/02/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Hòa Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo